

Về vấn đề chuyển đổi đồng tiền Việt Nam

Thạc sĩ NGUYỄN HOÀNG GIANG

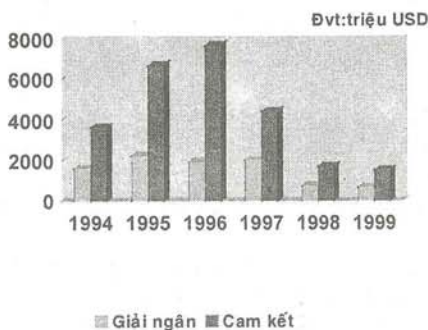
Ngày nay một đồng tiền được coi là có khả năng chuyển đổi khi người nào có đồng tiền đó đều có quyền tự do chuyển đổi sang một trong những đồng tiền dự trữ quốc tế chủ yếu như: USD, EURO, YEN...theo tỷ giá thị trường.

Nghị quyết ĐH Đảng lần IX có ghi: "Nâng dần và tiến tới thực hiện đầy đủ tính chuyển đổi của đồng tiền VN".

Trong tiến trình hội nhập sắp tới, một trong những yêu cầu của VN trong việc nâng cao tiềm năng kinh tế của mình là khai thác tốt nhất nguồn vốn đầu tư từ các nước, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh để sớm đưa nền kinh tế tiến lên ngang bằng với các nước tiên tiến trong khu vực.

Tuy nhiên, dòng vốn đầu tư từ nước ngoài đang suy giảm. Ta xem biểu sau:

Việt Nam - Đầu tư trực tiếp của nước ngoài
1994 - 1999



Nguồn: Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Bộ kế hoạch & đầu tư và NHNNVN

Theo số liệu FDI từ cán cân thanh toán mà IMF công bố trong báo cáo năm 2002 về VN thì: "vốn FDI thực hiện gộp giảm từ 2 tỷ USD năm 1997 xuống còn 700- 800 triệu USD trong giai đoạn 1998 -2000" [1]

Số liệu FDI thực hiện bình quân đầu người giữa VN và 1 số nước khu vực như sau:

- Philippines: 26 USD - Thái Lan: 55 USD - VN: 17 USD

Trở ngại

Trong số các khó khăn trở ngại cho việc phát triển đầu tư thì nhiều nhưng có một tồn tại quan trọng chưa được giải quyết đó là khả năng không chuyển đổi được của VND, một

vấn đề cần phải được xem xét một cách nghiêm túc.

Từ nhiều năm nay, đồng tiền VN chưa thực hiện được chức năng chuyển đổi ra các ngoại tệ mạnh. Bất cứ lúc nào, người ta cũng có thể đổi 100.000 USD ra VND. Nhưng ngược lại muốn đổi VND lấy 10.000 USD một cách hợp lệ, thì là một việc không phải là đơn giản, mà hầu như ít có ngân hàng nào có khả năng giải quyết được.

Do đồng tiền VN không có khả năng chuyển đổi ra ngoại tệ và do tỷ giá đồng tiền VN và đồng USD chưa thật hợp lý, chưa được thị trường và mọi người hoàn toàn chấp nhận (người dân vẫn còn tâm lý muốn giữ USD), và do cơ chế ngân hàng và cơ chế quản lý xuất nhập khẩu còn nhiều mặt chưa chuyển đổi cho phù hợp với tình hình mới, nên dẫn đến tình trạng các phương án đầu tư phục vụ thị trường nội địa không có điều kiện thực hiện tốt.

VN với dân số 80 triệu và những tài nguyên phong phú, là một thị trường khá hấp dẫn đang rất cần vốn đầu tư của nước ngoài. Nhưng nếu đầu tư vào VN chỉ để xuất khẩu, để bao tiêu như ta thường làm như trước thì khả năng thu hút đầu tư bị giảm đi rất nhiều. Bên cạnh đầu tư xuất khẩu, chúng ta cần đầu tư cho thị trường nội địa, đầu tư để xây dựng cơ sở hạ tầng và phục vụ đời sống người dân...để tạo điều kiện mở rộng sản xuất và tiếp nhận đầu tư nước ngoài.

Ngoài ra, chúng ta cũng đang rất cần được cải thiện mọi điều kiện sống và làm việc, và rất nhiều sản phẩm, nhu cầu dịch vụ đang cần vốn đầu tư nước ngoài để phát triển.

Hiện nay, ta đang xây dựng tuyến đường Hồ Chí Minh nối liền Bắc - Nam với tổng giá trị công trình lên tới hàng tỷ USD, kể đó là các công trình lớn như xây dựng cầu Cần Thơ, các công trình điện lực, viễn thông, các dự án phục vụ trong nông nghiệp...

Trong trường hợp đầu tư vào tuyến đường Hồ Chí Minh, qua dự án thu hồi vốn, nếu chỉ thu được bằng tiền VN - vì chủ yếu là phục vụ nhân dân trong nước - không lẽ lại bán vé bằng ngoại tệ. Và nếu chỉ thu bằng tiền VN thì làm sao chủ đầu tư thu hồi được ngoại tệ đã bỏ ra hàng tỷ USD, mỗi năm cũng cần sửa chữa nâng cấp...và chuyển lãi ra nước ngoài hàng chục triệu USD nhưng vì đồng tiền VN không có khả năng chuyển đổi thành ngoại tệ mạnh, nên các dự án đầu tư khác trong nước chỉ thu được tiền đồng VN, sẽ không thể thực hiện được.

Các lĩnh vực đầu tư khác cũng vậy, đa số là thu tiền đồng, bán và tiêu thụ cho thị trường trong nước, nếu không chuyển đổi được VND thì không thể nào mở rộng đầu tư được. Chúng ta sẽ không thể nào tổ chức thu hút được vốn đầu tư nước ngoài vào các công trình như điện, nước, phân bón, thủy hải sản...

Đồng tiền VN không chuyển đổi ra ngoại tệ mạnh còn làm cho việc khai thác các tiềm năng sản xuất bị hạn chế vì các ngành sản xuất chỉ bán thu tiền đồng, không làm sao có ngoại tệ để nhập khẩu máy móc, trang thiết bị, phụ tùng thay thế, nguyên vật liệu...cho sản xuất.

Do đó, tạo cho đồng tiền VN có khả năng chuyển đổi ra ngoại tệ là làm cho VND có sức sống, tăng thêm sức mạnh gấp đôi và sẽ mở rộng đầu tư gấp nhiều lần.

(Xem tiếp trang 33)

d. Khuyến khích và động viên:
Lãnh đạo cần đề cao những nỗ lực của nhân viên và động viên tinh thần họ một cách kịp thời. Trong việc đánh giá thành quả của nhân viên, điều quan trọng không phải chỉ tập trung vào kết quả công việc có đáp ứng được các mục tiêu đã đề ra hay không mà cần tìm ra lý do và cách thức đã tạo ra sự thay đổi. Qua đó, nhà lãnh đạo sẽ thấy được các nhân viên đã có những nỗ lực như thế nào đối với quá trình và họ đã phát huy tính sáng tạo ra sao.

e. Phát huy làm việc theo tổ đội:
Kinh nghiệm trong quản lý cho thấy, các ý tưởng sáng tạo xuất sắc thường được hình thành từ sự tổng hợp trí lực của các thành viên trong nhóm qua cách làm việc theo tổ đội. Vì vậy, người lãnh đạo cần khuyến khích những cạnh tranh

lành mạnh nhằm kích thích sự mong muốn cải tiến và tinh thần học hỏi của mọi người.

f. Phát huy vai trò lãnh đạo và nâng cao tinh thần tham gia của mọi người: Ở đây, vai trò của lãnh đạo là định hướng, hỗ trợ, thuyết phục và khuyến khích sự tham gia của mọi người trong việc thực hiện các mục tiêu của tổ chức. Mặc dù việc thu hút mọi người tham gia là một công việc hết sức khó khăn, đòi hỏi nhà lãnh đạo phải có nhiều nỗ lực, kiên trì và đảm bảo tính nhất quán trong mọi hành động nhưng thực tế cho thấy, những lợi ích to lớn mà tổ chức nhận được có nguồn gốc từ sự ủng hộ và tham gia của mọi người. Sự đồng tâm hiệp lực của mọi người trong tổ chức là một điều kiện quan trọng để tổ chức đó có thể thực hiện thành công bất kỳ chiến lược nào.

Nhìn chung, huy động nguồn nhân lực đã được chứng minh và công nhận là một yếu tố then chốt để đạt sự thành công trong quản lý nói chung và trong quản lý chất lượng toàn diện nói riêng. Bài viết này chỉ mới đề cập đến một số vấn đề về nhận thức liên quan đến việc huy động nguồn nhân lực trong quản lý chất lượng toàn diện. Trong thực tiễn, đòi hỏi các nhà quản lý cần tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và tiến hành những cách thức và biện pháp cụ thể phù hợp với tổ chức mình nhằm huy động nguồn nhân lực có hiệu quả hơn làm nền tảng để thực hiện quản lý chất lượng toàn diện ■

Tài liệu tham khảo

Thông tin diễn đàn năng suất – chất lượng lần thứ VII, 9.2002.

(Tiếp theo trang 13)

Về vấn đề chuyển đổi đồng tiền ...

Khi đồng tiền VN chuyển đổi ra được ngoại tệ, trong nội địa, chúng ta chỉ cần lưu hành duy nhất đồng tiền VN, không cần thiết có các điểm bán thu ngoại tệ; chúng ta sẽ giúp cho các công ty, xí nghiệp, các ngành, các địa phương không cần phải lo xuất khẩu trái ngành nghề để thu ngoại tệ như đã từng tồn tại trong nhiều năm trước đây. Chấm dứt cơ chế đổi lưu hàng nhập khẩu, chúng ta có thể mời gọi các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào tất cả các lĩnh vực xuất khẩu cũng như thị trường nội địa một cách không hạn chế. Mọi tiềm năng sản xuất sẽ được khai thác tạo ra khả năng tích cực đưa nền kinh tế đất nước đi lên.

Biện pháp khắc phục

Làm thế nào để tạo cho đồng tiền VN có khả năng chuyển đổi ra ngoại tệ mạnh để nhập khẩu, để trả nợ, để thanh toán lãi đầu tư...?

Chúng ta hoàn toàn có đầy đủ các điều kiện làm cho đồng tiền VN có khả năng chuyển đổi qua các biện pháp sau:

1. Ngành ngân hàng cần đổi mới triệt để, nhanh chóng áp dụng các nghiệp vụ kỹ thuật và kinh nghiệm tổ chức kinh doanh của hệ thống ngân hàng thế giới.

2. Thực hiện cơ chế tỷ giá thả nổi hợp lý, sát với thị trường từng giờ từng ngày trong mua bán ngoại tệ – thực hiện cơ chế giá mua và giá bán thống nhất trong cả nước.

3. Thành lập quỹ dự trữ ngoại tệ nhà nước. Ngành ngân hàng, tài chính, thương mại cần thống nhất chủ trương, chính sách và các biện pháp thực hiện nhằm tạo cho VND có khả năng chuyển đổi.

4. Thực hiện chế độ lưu hành duy nhất đồng tiền VN trên thị trường VN.

5. Cơ cấu đồng tiền thanh toán trong kim ngạch xuất

khẩu và kim ngạch nhập khẩu phải được tính toán cụ thể. Từ đó cho phép một số ngân hàng trung ương ở một số nước có thể mở tài khoản đồng tiền VN tại ngân hàng trung ương hoặc một số ngân hàng ngoại thương ở nước ta.

Còn lại chỉ là các biện pháp tổ chức và vấn đề tiền mặt, để mua ngoại tệ. Nhưng ta đều biết rằng có USD, có ngoại tệ là có tiền mặt. Nếu ngân hàng thay đổi cung cách quản lý, biết học tập và áp dụng những kinh nghiệm của ngân hàng thế giới thì vấn đề tiền mặt sẽ được giải quyết.

Khi đồng tiền VN chuyển đổi được, chúng ta sẽ có 1 cơ chế tiền tệ như các nước láng giềng như ở Malaysia chẳng hạn, cứ 2,5 Ringgit là đổi ra 1 USD và ngược lại. Các cửa hàng, khách sạn, ... không ai thấy cần và muốn nhận USD, chỉ cần nhận tiền nội tệ, vì khi cần USD thì cứ ra ngân hàng đổi với tỷ giá sát với thị trường, không ai bị thiệt nên được mọi người chấp nhận.

Nâng dần và tiến tới khả năng chuyển đổi của VND sẽ tạo điều kiện cho công tác đầu tư, du lịch, xuất nhập khẩu... có điều kiện phát triển mạnh và có hiệu quả cao. Đồng thời giúp cho công tác quản lý ngoại tệ được chặt chẽ, đẩy nhanh hoạt động thanh toán qua ngân hàng có lợi cho nền kinh tế đất nước đang trong tiến trình chuyển đổi để hội nhập kinh tế thế giới.

Đặc biệt, tại hội nghị “đồng tiền chung cho Đông Nam Á” họp tại Penang (Malaysia) ngày 5.8.99, Tổng thư ký ASEAN đã chỉ thị tiến hành nghiên cứu khả thi của việc thiết lập đồng tiền chung cho ASEAN cùng hệ thống tỷ giá hối đoái liên ngân hàng. Do vậy, đồng tiền VN có khả năng chuyển đổi cho thấy khả năng của VN trong việc tham gia đồng tiền chung châu Á trong tương lai và đảm bảo lộ trình tham gia AFTA ■

Chú thích

[1] “ Thành công và thất bại, lựa chọn đường đi đúng dựa vào xuất khẩu” và “ VN và nền kinh tế thế giới, thời điểm tốt nhất hay tồi tệ nhất”, bài phát biểu của GS. David Dapice, ĐH Harvard tại ĐHQG TP.HCM, tháng 8.2002.